

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 21 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

Nguyên đơn: Anh Trần Công Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T B, xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T B, xã N H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Công Đ và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Công Đ và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Giao hai con chung là Trần Thị Quỳnh Chi, sinh ngày 20/7/2014 và Trần Thị Tú Anh, sinh ngày 05/11/2019 cho anh Đoàn trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng anh **Đàn** tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST, tổng số tiền án phí DSST anh **Đàn** phải nộp là 150.000 đồng. Anh **Đàn** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B theo biên lai số: 0005123 ngày 01/02/2023, anh **Đàn** được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- UBND xã N H, huyện Đ B.
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương